

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Số: 04 /2012/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

16
21/2/12 Về giá tính lệ phí trước bạ nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 45/2011/NĐ-CP ngày 17 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 124/2011/TT-BTC ngày 31 tháng 8 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 222/TTr-STC ngày 18/11/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giá tính lệ phí trước bạ nhà tại thời điểm tính lệ phí trước bạ như sau:

Giá tính lệ phí trước bạ nhà	=	Diện tích nhà chịu lệ phí trước bạ	X	Giá một (01) mét vuông (m ²) nhà	X	Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ
------------------------------	---	------------------------------------	---	--	---	---

1. Diện tích nhà chịu lệ phí trước bạ là toàn bộ diện tích sàn nhà (kể cả diện tích công trình phụ kèm theo) thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Giá một (01) m² nhà là giá thực tế xây dựng "mới" một (01) m² nhà thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng tại thời điểm trước bạ.

3. Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ được quy định như sau:

a) Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà có thời gian đã sử dụng dưới 5 năm: 100%;



Kê khai nộp lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà chịu lệ phí trước bạ có thời gian đã sử dụng từ 5 năm trở lên thì áp dụng tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà có thời gian đã sử dụng tương ứng theo hướng dẫn tại điểm b khoản này.

b) Kê khai lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 trở đi:

Thời gian đã sử dụng	Nhà biệt thự (%)	Nhà cấp I (%)	Nhà cấp II (%)	Nhà cấp III (%)	Nhà cấp IV (%)
- Dưới 5 năm	95	90	90	80	80
- Từ 5 đến 10 năm	85	80	80	65	65
- Trên 10 năm đến 20 năm	70	60	55	35	35
- Trên 20 năm đến 50 năm	50	40	35	25	25
- Trên 50 năm	30	25	25	20	20

Thời gian đã sử dụng của nhà được tính từ thời điểm (năm) xây dựng hoàn thành bàn giao nhà (hoặc đưa vào sử dụng) đến năm kê khai, nộp lệ phí trước bạ nhà đó. Trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ xác định được năm xây dựng nhà thì theo năm mua nhà hoặc nhận nhà.

Điều 2.

1. Giá tính lệ phí trước bạ nhà quy định tại Điều 1 của Quyết định này áp dụng cho các trường hợp sau:

a) Tổ chức, cá nhân (bao gồm cả tổ chức, cá nhân người nước ngoài) có nhà trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa khi đăng ký quyền sở hữu nhà với cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải nộp lệ phí trước bạ nhà.

b) Nhà mua của các tổ chức, cá nhân (không phân biệt tổ chức, cá nhân kinh doanh hay không kinh doanh; trừ nhà thuộc sở hữu nhà nước bán cho người đang thuê theo Nghị định 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính Phủ).

c) Nhà mua thông qua hình thức đấu giá.

2. Giá tính lệ phí trước bạ nhà thuộc sở hữu nhà nước bán cho người đang thuê theo Nghị định số 61/CP ngày 05/7/1994 của Chính phủ là giá bán thực tế ghi trên hoá đơn bán nhà theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giá tính lệ phí trước bạ nhà tái định cư là giá nhà được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Xây dựng:

Để làm căn cứ xác định giá tính lệ phí trước bạ nhà theo quy định tại Điều 1 Quyết định này, giao Sở Xây dựng chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan:

- a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá xây dựng mới một (01) m² nhà phù hợp với từng thời kỳ.
- b) Có văn bản hướng dẫn về tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà chịu lệ phí trước bạ.

2. Cục Thuế:

Hướng dẫn và thực hiện giá tính lệ phí trước bạ nhà trên địa bàn toàn tỉnh; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trong trường hợp phát hiện các mức giá áp dụng tính lệ phí trước bạ nhà không còn phù hợp với thực tế.

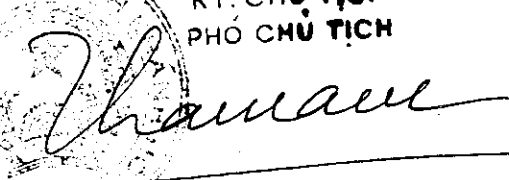
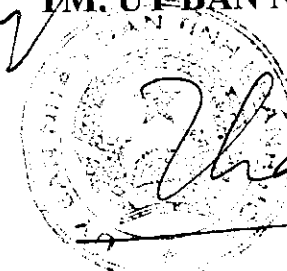
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc Sở: Tài chính, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định này để thi hành./.

Nơi nhận :

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Tổng cục Thuế (để báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- UBMT TQVN tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Trang tin điện tử của tỉnh;
- Đài Phát thanh-Truyền hình KH;
- Báo Khánh Hòa;
- Lưu: VT, PH.

63

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Sơn Hải

